

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM MÔN HỌC/HỌC PHẦN

Học kỳ: 2 – Năm học: 2022 – 2023

Môn học/Nhóm: Bóng đá 1 – Nhóm 01

Số tín chỉ: 02

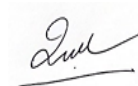
CBGD: Nguyễn Thành Quân

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm học phần	Ghi chú
1	2122180120	Nguyễn Đình	Cường	16/03/2004	CCQ2218LA	8.2	7	7.5	
2	2122180106	Lê Minh	Duy	18/10/2004	CCQ2218LA	0.0	0	0.0	Vắng
3	2121180020	Lê Ngọc	Đạt	12/10/2003	CCQ2118LA	6.8	6	6.3	
4	2122180108	Nguyễn Tiến	Đạt	16/12/2003	CCQ2218LA	7.8	7	7.3	
5	2122180107	Nguyễn Anh	Gun	26/07/2003	CCQ2218LA	0.0	0	0.0	Vắng
6	2122180087	Nguyễn Vũ	Hà	08/02/2004	CCQ2218LA	8.0	8	8.0	
7	2122180112	Nguyễn Hữu	Hội	16/10/2003	CCQ2218LA	6.3	9	7.9	
8	2121180076	Lê Trọng	Hùng	22/02/2003	CCQ2118LA	0.0	0	0.0	Vắng
9	2122180121	Nguyễn Đình	Lai	14/02/2004	CCQ2218LA	8.7	9	8.9	
10	2122180105	Hồng Tuấn	Lộc	01/05/2004	CCQ2218LA	7.8	7	7.3	
11	2121180045	Nguyễn Thành	Luân	13/06/2003	CCQ2118LA	8.8	7	7.7	
12	2122180110	Lê Thanh	Luận	23/08/2004	CCQ2218LA	0.0	0	0.0	Vắng
13	2121180025	Nguyễn Lê Hoài	Nam	28/08/2003	CCQ2118LA	9.8	9	9.3	
14	2122180050	Vũ Bắc Trung	Nam	03/05/2004	CCQ2218LA	8.8	7	7.7	
15	2121180066	Trần Thanh	Nhàn	19/08/2003	CCQ2118LA	6.5	7	6.8	
16	2121180041	Nguyễn Minh	Nhất	19/10/2003	CCQ2118LA	8.0	6	6.8	
17	2122180109	Đình Huy	Phước	10/03/2003	CCQ2218LA	7.0	6	6.4	
18	2121180074	Trần Trọng	Sang	04/02/2003	CCQ2118LA	7.7	10	9.1	
19	2121180070	Nguyễn Đức	Thịnh	01/04/2003	CCQ2118LA	0.0	0	0.0	Vắng
20	2121180065	Đào Văn	Thoại	12/11/2002	CCQ2118LA	6.3	7	6.7	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm học phần	Ghi chú
21	2121180078	Võ Minh	Trọng	09/06/2003	CCQ2118LA	6.5	6	6.2	
22	2122180104	Nguyễn Ngọc	Tư	27/11/2003	CCQ2218LA	7.0	7	7.0	

TPHCM , ngày 30 tháng 03 năm 2023

Giảng viên



Nguyễn Thành Quân